

<HƯỚNG DẪN TIÊU CHUẨN CẤP VISA>

■ VISA NGẮN HẠN (Các loại visa có mục đích lưu trú dưới 90 ngày như visa thăm thân, du lịch, công tác...)

- Nguyên tắc: Hạn chế cấp visa cho các mục đích du lịch (bao gồm du lịch trị liệu), thăm thân trừ trường hợp khẩn cấp cần nhập cảnh.

Tuy nhiên, có thể xem xét cấp visa cho các đối tượng được công nhận mục đích nhập cảnh khẩn cấp và các đối tượng thuộc trường hợp ngoại lệ.

Nếu chứng minh được mục đích khẩn cấp hoặc các trường hợp cần thiết cho hoạt động của doanh nghiệp, có thể xem xét cấp sớm.

- Trường hợp ngoại lệ: ① Ngoại giao, công vụ, ② Các hoạt động thiết yếu của doanh nghiệp như đầu tư, cung cấp kỹ thuật * (Bao gồm mục đích quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh), ③ Thuyền viên trao đổi (C-3-11), ④ Phóng viên tạm trú (C-1) – Lao động ngắn hạn (C-4), ⑤ Vợ, chồng, con, cha mẹ của công dân Hàn Quốc (Bao gồm cha mẹ của vợ, chồng**), ⑥ Gia đình của người nước ngoài đang lưu trú dài hạn tại Hàn Quốc (vợ, chồng, con ở độ tuổi vị thành niên), ⑦ Trường hợp được công nhận có lý do nhân đạo.

* Những trường hợp được các cơ quan hành chính trung ương có liên quan thừa nhận tính cần thiết của việc mời và yêu cầu hỗ trợ bằng công văn.

** Chỉ áp dụng giới hạn với các trường hợp bất khả kháng, bắt buộc người mang thai, sinh con hoặc nuôi dưỡng con nhỏ dưới 7 tuổi phải mời cha, mẹ sang hỗ trợ nuôi con.

■ VISA DÀI HẠN (Các loại visa có thời gian lưu trú trên 91 ngày như kết hôn, du học, lao động)

- Nguyên tắc: Cấp visa như quy định hiện hành.

■ THỜI GIAN THẨM TRA (một số visa phổ biến)

Phân loại	Loại hình đăng ký	Mã visa	Thời gian thẩm tra	Ghi chú
Thăm thân ngắn hạn	Thăm thân (cha mẹ của vợ, chồng)	C-3-1	14 ngày	Thời gian thẩm tra tính theo ngày làm việc (trừ thứ 7, chủ nhật và ngày lễ), có thể thay đổi tùy theo tình hình của Tổng Lãnh sự quán
	Vợ, chồng của công dân Hàn Quốc đang sống dài hạn tại Việt Nam	C-3-1	14 ngày	
Kết hôn	Kết hôn định cư	F-6	35 ngày	
Du học	Du học / Học tiếng	D-2/ D-4	12 ngày	
Khác	Công tác	C-3-4	14 ngày	
	Visa code	-	4 ngày	